

KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀ DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN CỦA THÍ SINH THAM DỰ
KỶ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO HUYỆN QUẢNG TRẠCH, NĂM 2018
PHÒNG PHÒNG VẤN: 01

TT	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Điểm học tập không theo đào tạo hệ thống tín chỉ (Hệ số 1)		Điểm học tập đào tạo theo hệ thống tín chỉ (Hệ số 2)		Kết quả phỏng vấn, sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú		
					Điểm TBCTK		Điểm TN hoặc luận văn TN		Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa		Điểm phần kiến thức chung				Điểm kiến thức chuyên ngành	Tổng điểm phỏng vấn, sát hạch (HS2)
					Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100 (HS2)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=14+9+7 (=14+11)	16	17
1	1	Phạm Thị Kim Cúc	27/11/1993	GVMN- Trường MN Quảng Lưu	6.8	68.0	6.2	62.0			91.0	90.0	362.0	492.0	X	
2	2	Phạm Thị Thanh Hà	2/8/1993	GVMN- Trường MN Quảng Trường	7.8	78.0	8.2	82.0			88.0	88.0	352.0	512.0	X	
3	3	Phạm Thị Phương Hoa	1/7/1994	GVMN- Trường MN Quảng Liên	7.9	79.0	7.7	77.0			89.0	90.0	358.0	514.0	X	
4	4	Từ Thị Huyền My	8/12/1993	GVMN- Trường MN Quảng Kim	7.8	78.0	6.0	60.0			89.5	94.0	367.0	505.0	X	
5	5	Dương Thị Na	5/2/1994	GVMN- Trường MN Quảng Xuân	7.3	73.0	7.3	73.0			90.0	85.5	351.0	497.0	X	
6	6	Phạm Thị Nguyệt	20/01/1994	GVMN- Trường MN Quảng Xuân	7.4	74.0	8.7	87.0			90.0	87.0	354.0	515.0	X	
7	7	Ngô Thị Phúc	20/01/1993	GVMN- Trường MN Quảng Đông	6.8	68.0	5.0	50.0			98.25	98.5	393.5	511.5	X	
8	8	Trần Thị Như Quỳnh	16/10/1991	GVMN- Trường MN Phù Hóa	7.3	73.0	7.7	77.0			90.0	89.0	358.0	508.0	X	

TT	SBD	Họ và tên	Sinh ngày	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng	Điểm học tập không theo đào tạo hệ thống tín chỉ (Hệ số 1)				Điểm học tập đào tạo theo hệ thống tín chỉ (Hệ số 2)		Kết quả phỏng vấn, sát hạch			Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
					Điểm TBCTK		Điểm TN hoặc luận văn TN		Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa		Điểm phần kiến thức chung	Điểm kiến thức chuyên ngành	Tổng điểm phỏng vấn, sát hạch (HS2)			
					Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100 (HS2)						
9	9	Ngô Thị Thanh Tâm	20/10/1992	GVMN- Trường MN Quảng Lưu	6.9	69.0	6.5	65.0			70.0	17.5	175.0	309.0		
10	10	Đinh Thị Thảo	15/02/1993	GVMN- Trường MN Quảng Đông	7.3	73.0	7.7	77.0			90.0	86.0	352.0	502.0	X	
11	11	Phạm Thị Ngân Thương	17/03/1992	GVMN- Trường MN Cảnh Dương	8.3	83.0	7.3	73.0			88.5	90.0	357.0	513.0	X	
12	12	Nguyễn Thị Thủy	3/6/1992	GVMN- Trường MN Quảng Liên	7.4	74.0	5.0	50.0			65.0	25.0	180.0	304.0		
13	13	Võ Thị Trang	13/8/1991	GVMN- Trường MN Quảng Đông	7.3	73.0	7.3	73.0			62.5	22.5	170.0	316.0		
14	14	Nguyễn Thị Thảo Vy	13/9/1993	GVMN- Trường MN Cảnh Dương	7.4	74.0	6.8	68.0			87.5	95.0	365.0	507.0	X	
15	15	Nguyễn Thị Hải yển	14/9/1993	GVMN- Trường MN Quảng Hưng	7.6	76.0	7.0	70.0			89.0	90.0	358.0	504.0	X	

Tổng số thí sinh tham dự phỏng vấn: 15 thí sinh, dự kiến trúng tuyển 12 thí sinh/13 chỉ tiêu./

Quảng Trạch, Ngày 16 tháng 8 năm 2018
TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
 Nguyễn Hoàng Anh